

THỬ GIẢI MÃ MỐI QUAN HỆ VĂN HOÁ TÀY - VIỆT

Hà Thu Hương

Khoa Tiếng Việt - ĐHKHXH & NV - ĐHQG Hà Nội

1. Trong xu hướng trở về cội nguồn dân tộc, để khẳng định bản sắc của chính mình thì việc nghiên cứu mối quan hệ văn hoá tộc người trong cộng đồng văn hoá, dân tộc thống nhất là một hướng đi đúng và cần thiết.

Ngày 23/8/2002 trong buổi tọa đàm về tuyên ngôn toàn cầu hoá của UNESCO về đa dạng hoá văn hoá, nhà thơ Cù Huy Cận, nguyên Phó Chủ tịch Uỷ ban UNESCO đã khẳng định: "Việc bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống hiện nay là một vấn đề cực kỳ quan trọng trước nguy cơ đồng dạng văn hoá, áp đặt các nền văn hoá của các nước phát triển với những quốc gia nhỏ bé. Điều này sẽ làm cho bản sắc văn hoá bị biến dạng và mất đi nét đặc trưng của nó..."⁽¹⁾.

Như chúng ta đã biết một trong những vấn đề mang tính thời sự của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay là ủng hộ đa dạng hoá văn hoá và chống lại nguy cơ đồng dạng hoá văn hoá. Muốn làm được điều đó, thì trước tiên mỗi dân tộc phải tự khẳng định được bản sắc văn hoá đặc thù của chính dân tộc mình trên con đường tiếp xúc hội nhập. Với một cách nhìn tổng thể thì văn hoá được hiểu là một phạm trù rất năng động với đủ các khía cạnh, diện mạo về tinh thần, vật chất, trí thức và tình cảm v.v... để từ đó khắc hoạ nên sắc thái văn hoá của mỗi vùng, miền, mỗi quốc gia, dân tộc. Chính giáo sư Trần Quốc Vượng đã từng khẳng định: "Việt Nam là **một quốc gia** nhưng là **một quốc gia đa tộc** ... Song, nền văn hoá Việt Nam lại **rất đa dạng**, theo thời gian diễn triển, theo không gian gia đình - làng xã, vùng miền - tộc người... theo các mối **giao lưu rồi giao thoa**: hỗn chủng, đan xen, hỗn dung, tiếp xúc, biến đổi, biến

⁽¹⁾ Báo Lao động - Thứ tư ngày 28/8/2002 số 227/2002.

dạng nhưng cuối cùng vẫn hội tụ - kết tinh và **định hình** một nền văn hoá Việt Nam⁽²⁾ thống nhất trong đa dạng.

Sắc thái văn hoá của từng vùng, từng tộc người là cơ sở để tạo nên sự đa dạng về văn hoá của một dân tộc. Theo ý kiến của phó giáo sư, tiến sĩ dân tộc học Hoàng Nam thì "Sự tác động qua lại, con người - tự nhiên, tự nhiên - con người và con người - con người trong cộng đồng tộc người là cái gốc của văn hoá tộc người"⁽³⁾.

Cũng trong công trình của mình nhà nghiên cứu Hoàng Nam đã khẳng định: việc xác định các tộc người khác nhau được biểu hiện qua văn hoá. Những đặc trưng dân tộc được thể hiện chủ yếu qua ba nội dung văn hoá lớn: Thứ nhất là ngôn ngữ tộc người. Thứ hai là phong tục tập quán tộc người và cuối cùng là ý thức tộc người. Việt Nam là một quốc gia có tới 54 dân tộc. Mỗi dân tộc có tiếng nói khác nhau và có cuộc sống tinh thần văn hoá với những tập quán xã hội khác nhau. 54 dân tộc Việt Nam cùng cư trú trên một lãnh thổ và cùng có chung một vận mệnh lịch sử. Vì thế, nền văn hoá Việt Nam nói chung có những yếu tố riêng mang tính đặc thù bên cạnh những yếu tố chung mang tính phổ quát. Mối quan hệ văn hoá tộc người trong cộng đồng Việt Nam là một vấn đề cần phải được quan tâm đặc biệt của nhiều ngành nghiên cứu.

2. Trên thực tế, trong cộng đồng văn hoá của đại gia đình các dân tộc Việt Nam thì văn hoá của người Tày đã tạo được một trong những giá trị có dấu ấn rất sâu đậm và có vị trí quan trọng trong văn hoá của người Kinh. Mối quan hệ văn hoá giữa các tộc người thuộc phạm trù nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, trong đó ngành Dân tộc học đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Căn cứ vào thành tựu của khảo cổ học, dân tộc học so sánh có thể khẳng định rằng văn hoá của các dân tộc thuộc ngữ hệ Tày - Thái, đặc biệt là của dân tộc Tày có ảnh hưởng quan trọng đến lịch sử văn hoá Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung, đặc biệt là văn hoá của dân tộc Tày một trong hai dân tộc thiểu số có số lượng đông trong đại gia đình 54 dân tộc anh em Việt Nam. Dân tộc Tày hiện có 1.190.342 người (theo số liệu thống kê của Công Kim Thắng - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển Dân tộc) còn dân tộc Nùng có 705.709 người.

(2) TQV - Văn hoá Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm. NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội 2000, tr. 199.

(3) Bước đầu tìm hiểu văn hoá tộc người văn hoá Việt Nam - Hoàng Nam - tr 33 - NXB Văn hoá Dân tộc - 1998.

Mối quan hệ văn hoá Tày - Việt đã được khẳng định qua nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề lịch sử tộc người. Từ năm 1964 học giả Đào Duy Anh đã căn cứ vào một truyền thuyết bằng thơ kể về nguồn gốc các bộ lạc Tày ở Cao Bằng và đồng thời thông qua nhiều tác phẩm cổ sử của Trung Quốc và Việt Nam, để đi đến một nhận định có tính chất ước đoán: người Tày ở Việt Bắc ngày nay cũng có một tổ tiên với người Choang. Điều đó có nghĩa là đã đưa đến một nhận định: người Tày chính là hậu duệ của người Tây Âu xưa cũng như người Việt ngày nay (bao gồm cả người Mường nữa) là hậu duệ của người Lạc Việt. Sau đó vài năm, vào năm 1968 trong tạp chí nghiên cứu lịch sử số 3-1968, giáo sư Đặng Nghiêm Vạn đã phân tích khá cụ thể và đầy sức thuyết phục về "quá trình hình thành các nhóm dân tộc Tày - Thái ở Việt Nam và mối quan hệ với các nhóm ở Nam Trung Quốc và Đông Dương". Cùng với tác giả Lã Văn Lô, giáo sư Đặng Nghiêm Vạn không chỉ dựa vào các truyền thuyết Tày tiêu biểu như "Cầu chúa cheng vua" (Chín chúa tranh vua), "Pú luông già cải", "Nùng Chí Cao"... mà cả hai ông còn phân tích hàng loạt các tài liệu cổ sử của Việt Nam và Trung Quốc có liên quan cùng với nhiều tài liệu của phương Tây. Hiểu một cách khái quát thì vào khoảng cuối thời kỳ đồ đá cũ hoặc chậm nhất là thời kỳ đồ đá giữa ở miền Nam Trung Quốc và miền Bắc Đông Dương thời cổ đại đã có sự hỗn hợp giữa thành phần nhân chủng bản địa của người Úc - Phi da đen với người Mông Cổ da vàng để tạo nên tổ tiên của người Tày - Thái. Chính tổ tiên của các dân tộc này đã tạo nên một nền văn hoá có nhiều nét đặc biệt được gọi là **văn hoá phương Nam**. Theo giáo sư Đặng Nghiêm Vạn thì: Nền văn hoá này khác hẳn với nền văn hoá cổ xưa của các dân tộc hình thành và sinh tụ ở miền lưu vực sông Hoàng Hà, mà đại biểu là tổ tiên của người Hán. Nó cũng khác với nền văn hoá của những người dân du mục cổ đại ở phía Tây xưa kia sinh sống ở miền Trung - Á và miền cực Tây Trung Quốc mà đại biểu là tổ tiên người Tạng... Từ nhận định này đã giúp chúng ta có sự khẳng định: đến đời Tần - Hán, tổ tiên các dân tộc Tày Thái ở phía Đông nằm trong khối cộng đồng Tây - Âu và Lạc Việt. Tuy lịch sử không ghi chép nhưng truyền thuyết dân gian của người Tày đã cho chúng ta biết từ thế kỷ III trước công nguyên đã có một nước ở vùng Cao Bằng được gọi là nước Nam Cương của cư dân Tây - Âu. Xét về nguồn gốc thì dân tộc Tày (cùng với dân tộc Nùng) thuộc nhóm Âu Việt đã cùng liên minh với bộ lạc Lạc Việt (là gốc của dân tộc Kinh và Mường) để thành lập nên vương

quốc Âu Lạc thế kỷ III trước công nguyên (Năm 257) với vị thủ lĩnh An Dương Vương Thục Phán. Các câu chuyện truyền thuyết Tày - Việt kể về sự kiện này thực hư thế nào không rõ, chỉ biết rằng người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt - Tây Âu để lập ra nhà nước Âu Lạc rồi chuyển thủ đô về Cổ Loa là An Dương Vương. Âu Lạc chính là nhà nước đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Việt Nam. Nhà nước Âu Lạc ra đời là một minh chứng cho sự liên minh tất yếu của những chủ nhân Việt cổ trong đó có vai trò không nhỏ của mối quan hệ tộc người Tày - Việt (Kinh). Người Âu Việt (Tày, Nùng) và Lạc Việt (Kinh - Mường) vốn có quan hệ gần gũi với nhau như vậy nên dễ sống hoà hợp với nhau, tiếp thu ảnh hưởng văn hoá lẫn nhau trong quá trình cùng tồn tại và phát triển.

Như vậy là, trên thực tế các nghiên cứu liên ngành đã khẳng định: hàng ngàn năm trước đây, cùng với các bộ lạc Việt - Mường cổ (Proto Việt Mường), các nhóm Tày - Thái cổ (Proto Tày - Thái) đã thật sự tham gia vào quá trình tạo dựng nền văn hoá dân tộc.

3. Còn có một điều khá lý thú nữa là khi chúng ta tìm được nhiều ý kiến phân tích có cơ sở của giáo sư Trần Quốc Vượng trong bài "Cao Bằng dưới cái nhìn dân gian về sự giao thoa văn hoá Tày - Việt"⁽⁴⁾. Từ giả phả của nhiều dòng họ Tày Việt, giáo sư chú ý đến chi tiết: kiểu hôn nhân hợp tộc - Tày Việt mà nét trội là "chồng Việt - vợ Tày" với những tên họ khi Tày khi Việt. Chính hiện tượng xã hội này đã nảy sinh ra hiện tượng giao thoa văn hoá Tày - Việt. Chính các cứ liệu văn hoá dân gian ở Cao Bằng cũng đã làm sáng tỏ nhiều mối giao thoa văn hoá tộc người, ngoài Tày - Việt ra thì còn có các sự giao thoa văn hoá khác như Tày - Nùng - Hoa, Tày - Dao, Tày - H' mông...

Theo giáo sư Trần Quốc Vượng thì huyền thoại khởi nguyên luận của người Tày về cặp vợ chồng Báo Luông - Sao Cải với trăm con cũng có nhiều điểm tương tự với huyền thoại Tiên (Âu Cơ) - Rồng (Lạc Long) của người Việt. Rồi truyền thuyết "Cầu chúa cheng vua" của người Tày cổ dường như quá gần gũi với các mẫu kể về An Dương Vương của người Việt. Tiếp đến là huyền tích "Nùng Trí Cao" đã được huyền thoại hoá và thiêng hoá lại có nhiều nét tương tự như mô típ Thánh Gióng hay mô típ Thánh Tản và cùng với nhiều mô típ dân gian khác giống như

⁽⁴⁾ Việt Nam cái nhìn địa - văn hoá - Trần Quốc Vượng - NXB Văn hoá Dân tộc - Tạp chí Văn hoá nghệ thuật - Hà Nội 1998.

trong truyện kể dân gian của người Việt... Bên cạnh những cái phổ quát là những cái giao hoà văn hoá dân gian Tày Việt.

4. Nếu đi sâu vào giải mã mối quan hệ văn hoá Tày Việt thì chúng ta sẽ tìm được nhiều điểm tương đồng lý thú qua các tín ngưỡng dân gian, sinh hoạt văn hoá dân gian, cùng với các biểu tượng văn hoá đặc trưng của cả hai dân tộc trong mối quan hệ văn hoá hai chiều khá phong phú và sinh động - Tất cả những điểm này sẽ được chúng tôi trình bày trong một vài bài viết gần đây. Một điều cần phải được khẳng định là: nói tới nhân tố tộc người thì điều cốt lõi là phải đặc biệt chú ý tới truyền thống, tâm lý và lịch sử xã hội của con người được biểu hiện qua ngôn từ và qua việc sử dụng các thành tựu văn hoá ấy trong sự vận động mang dấu ấn tộc người một cách đậm nét trong những sinh hoạt đan xen phức tạp.

Trong nhiều công trình nghiên cứu của mình, tiến sĩ Vũ Anh Tuấn đã khẳng định: "có một tâm hồn Tày trong tâm hồn Việt Nam". Chính ý kiến này đã cho chúng tôi một định hướng nghiên cứu về văn học dân gian từ cách tiếp cận loại hình học lịch sử theo các mối quan hệ văn hoá tộc người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh. *Việt nam Văn hoá sử cương*. NXB Đông Tháp, 1998.
2. Bảo tàng Việt Bắc. *Một số vấn đề lược sử văn hoá các dân tộc ít người ở Việt Bắc*. Bộ Văn hoá xuất bản, 1981.
3. Nông Quốc Chấn. *Nghiên cứu văn học dân gian trong mối quan hệ giữa các dân tộc*. Tạp chí Văn học, số 1, Hà Nội 1974.
4. Hoàng Nam. *Bước đầu tìm hiểu văn hoá tộc người, văn hoá Việt Nam*. NXB Văn hoá Dân tộc, 1998.
5. Trần Quốc Vượng. *Văn hoá Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*. NXB văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 2000.
6. Trần Quốc Vượng. *Văn hoá Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*. NXB văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 2000.
7. Trần Quốc Vượng. *Việt Nam cái nhìn địa - văn hoá*. NXB văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1998.
8. Đặng Nghiêm Vạn. *Dân tộc - Văn hoá - Tôn giáo*. NXB KHXH, 2001.